

最后更新20.09.2026 04:24:22

前排序表

| 序号 | 姓名                     | ID | 会   | 会   | 俱部/城市                         |
|----|------------------------|----|-----|-----|-------------------------------|
| 1  | Bùi Nguyễn Phúc Lâm    | 34 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 2  | Cần Bảo Anh            | 17 | VIE | YTC | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 3  | Cao Ngọc Tâm Thanh     | 31 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 4  | Vũ Nguyễn Phương Thảo  | 29 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 5  | Hà Vũ Kim Ngân         | 33 | VIE | VKH | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 6  | Hoàng Khánh Trân       | 30 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 7  | Hoàng Minh Bảo An      | 15 | VIE | ICC | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 8  | Huỳnh Ngọc Lan Anh     | 19 | VIE | CNT | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 9  | Lê Nguyễn Hà My        | 9  | VIE | CKC | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 10 | Lê Nguyễn Khánh An     | 27 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 11 | Lê Nhật Bảo Trang      | 1  | VIE | NHC | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 12 | Lê Phạm Khánh Ngọc     | 8  | VIE | VKH | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 13 | Lê Phạm Nhã Thanh Nhi  | 22 | VIE | PLC | Clb Phước Long Chess          |
| 14 | Lê Trần Phương Nghi    | 2  | VIE | NHC | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 15 | Nguyễn An Nhiên        | 21 | VIE | CNT | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |
| 16 | Nguyễn Hà My           | 14 | VIE | ICC | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 17 | Nguyễn Hoài Thiên Trà  | 11 | VIE | CKC | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 18 | Nguyễn Khamy           | 10 | VIE | CKC | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 19 | Nguyễn Kiều Phương     | 13 | VIE | ICC | Câu Lạc Bộ Icc                |
| 20 | Nguyễn Mai Thanh Hương | 16 | VIE | TL2 | TH Nha Trang-PH Tân Lập 2     |
| 21 | Nguyễn Nhật Nhã Tiên   | 28 | VIE | PTI | CLB Phước Tiến                |
| 22 | Phạm Gia Linh          | 5  | VIE | VKH | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 23 | Phạm Ngọc Khánh Phúc   | 32 | VIE | PTA | TH Nha Trang-PH Phước Tân     |
| 24 | Phạm Ngọc Minh Khuê    | 18 | VIE | YTC | TT Năng Khiếu Cờ Vua Cam Ranh |
| 25 | Phạm Tuyết Như         | 3  | VIE | NHC | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 26 | Trần Cát Duyên Anh     | 25 | VIE | VKH | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 27 | Trần Hồ Gia Hân        | 12 | VIE | CKC | Clb Chess Knight Nha Trang    |
| 28 | Trần Thụy Bảo Ny       | 6  | VIE | VKH | Cung Vhtn Khánh Hòa           |
| 29 | Võ Diệu Hân            | 4  | VIE | NHC | Clb Cờ Vua Ninh Hoà           |
| 30 | Vũ Trần Châu Âu        | 20 | VIE | CNT | Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang    |

你找到次比所有料在 <https://chess-results.com/tnr1498464.aspx?lan=33>

国象棋比成服器: Chess-Results